TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2021/QĐ-TA	*Cẩm Mỹ, ngày 17 tháng 03 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Trương Thị Thùy Trang

2. Thư ký phiên họp: ông Phạm Thái Học – Thư ký Toà án

Ngày 17 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 06/2021/QĐ-TA ngày 12 tháng 03 năm 2021 đối với:

Họ và tên: Vũ Cao T

Tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày: 19/10/1997, tại Đồng Nai;

CMND số: 272590645, ngày cấp: 21/12/2017, nơi cấp: Công an tỉnh Đồng Nai; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 7/12; nguyên quán: BG; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp SL, xã XĐ, huyện CM, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm rẫy; tiền án, tiền sự: không; con ông: Vũ Cao N, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974.

(Anh T vắng mặt tại phiên họp).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Cẩm Mỹ do ông Vũ Xuân Triều – Chuyên viên đại diện.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ: ông Dương Văn Khánh – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Vũ Cao T bắt đầu sử dụng ma tuý từ tháng 6 năm 2020, loại ma túy sử dụng là methamphetamine (ma túy đá), hình thức sử dụng là hút. Ngày 10/7/2020 Vũ Cao T bị UBND xã XĐ ra quyết định số 89/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 06 tháng và Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 về việc áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại gia đình với thời gian là 06 tháng, ngày 10/01/2021 Vũ Cao T chấp hành xong. Vào ngày 23/01/2021 Vũ Cao T tiếp tục có hành vi sử dụng trái

phép chất ma túy và bị Công an xã XĐ triệu tập làm việc. Qua kết quả kiểm tra ngày 29/01/2021 xác định Vũ Cao T đã sử dụng ma túy là methamphetamine (ma túy đá). Tại trụ sở Công an xã XĐ, Vũ Cao T đã khai nhận toàn bộ về quá trình sử dụng trái phép chất ma tuý.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện CM đề nghị Tòa án quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma tuý tỉnh Đồng Nai đối với Vũ Cao T với thời hạn từ 12 tháng đến 18 tháng.

Ý kiến của Vũ Cao T: do anh T vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của Tòa án được đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật tại các điều 3,7,9,11,12,14,16,17 và 20 Pháp lệnh trình tự, thủ tục, xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân năm 2014; quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo.

- Quan điểm của Viện kiểm sát về việc đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Có đủ căn cứ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với Vũ Cao T theo khoản 1 Điều 96, khoản 1 và 3 Điều 103, Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Về tình tiết giảm nhẹ xét thấy Vũ Cao T tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi theo khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Về tình tiết tăng nặng: không; Về nhân thân Vũ Cao T đã bị UBND xã XĐ ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, tuy nhiên Vũ Cao T vẫn tiếp tục sử dụng ma túy nên ngày 03/02/2021 chủ tịch UBND xã XĐ đã ra văn bản đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc tại Toà án đối với anh Vũ Cao T. Tiền án, tiền sự: không. Từ quan điểm trên, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đề nghị Tòa án nhân dân huyện CM áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Vũ Cao T với thời hạn từ 14 tháng đến 20 tháng.

XÉT THẤY:

Hồ sơ do Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện CM đề nghị đảm bảo đúng thời hiệu, đối tượng, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ và Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ nên được chấp nhận.

Vũ Cao T là người đã thành niên nhưng không lo tu chí làm ăn, lao vào con đường nghiện ngập ma túy, bản thân không có công ăn việc làm ổn định. Tại cộng đồng từ tháng 6 năm 2020 T bắt đầu sử dụng ma túy là methamphetamine (ma túy đá), UBND xã XĐ đã ra Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 10/7/2020

về việc áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng với thời gian là 06 tháng, ngày 10/01/2021 anh Vũ Cao T chấp hành xong. Nhưng đến ngày 29/01/2021 khi bị Công an xã XĐ, huyện CM, tỉnh ĐN kiểm tra, phát hiện T vẫn còn sử dụng ma túy và lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngày 03/02/2021 Chủ tịch UBND xã XĐ đã ra văn bản đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc tại Toà án đối với Vũ Cao T. Như vậy việc Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện lập hồ sơ đề nghị Tòa án quyết định đưa T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra, tại các biên bản làm việc tại Công an xã XĐ, anh T cũng khai nhận anh đã sử dụng ma tuý từ tháng 6 năm 2020, mặc dù đã được áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, nhưng anh vẫn tiếp tục sử dụng ma túy cho đến ngày 29/01/2021 bị Công an xã XĐ phát hiện và lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Nhận thấy bản thân anh T không thể từ bỏ được, nên việc đưa anh vào cơ sở điều trị nghiện bắt buộc là cần thiết.

Tuy nhiên, xét thấy anh Vũ Cao T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết hồ sơ phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các điều 22, 23, 30, 31 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

- Các điều 2, 9, 95, 96, 103, 104, 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

- Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Vũ Cao T, sinh ngày 19/10/1997, có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại: ấp SL, xã XĐ, huyện CM, tỉnh ĐN.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Anh Vũ Cao T có quyền khiếu nại; cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị và VKSND huyện CM có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày công bố. Việc khiếu nại, kiến nghị và kháng nghị phải

được gửi đến Tòa án nhân dân huyện CM bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và căn cứ khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Cơ sở điều trị nghiện ma tuý tỉnh Đồng Nai.

Công an huyện CM và Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện CM có trách nhiệm phối hợp trong việc hoàn tất thủ tục đưa anh Vũ Cao T vào cơ quan thi hành quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện CM;
- Trưởng Công an huyện CM;
- Trưởng Phòng LĐ-TB và XH huyện CM;
- UBND xã XĐ;
- Cơ sở điều trị nghiện ma tuý tỉnh ĐN;
- Vũ Cao T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thùy Trang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 05:

(1) và (3) Ghi tên Toà án có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; cần ghi rõ Toà án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(2) Trường hợp Toà án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ cụm từ "(không áp dụng)".

(4) Ghi địa điểm Toà án tiến hành mở phiên họp (ví dụ: tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh H).

(5) Ghi tóm tắt hành vi vi phạm của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; các ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị tại phiên họp.

(6) Đánh giá, phân tích của Thẩm phán về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị; đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; về ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị.

(7) và (9) Trường hợp Toà án quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì có điểm 2 và điểm 5 phần phần quyết định; trường hợp Toà án quyết định không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bỏ điểm 2 và điểm 5 phần phần quyết định.

(8) Ghi quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị và thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị theo quy định tại các điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

Điều 30. Người có quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định của Tòa án

1. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc người đại diện hợp pháp của họ, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

2. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật.

Điều 31. Thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quyết định của Tòa án

1. Thời hạn khiếu nại của người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc người đại diện hợp pháp, cha mẹ hoặc người giám hộ của họ, cha mẹ hoặc người

giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên là 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định; trường hợp họ vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn khiếu nại là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Trường hợp ốm đau, thiên tai, địch họa hoặc trở ngại khách quan khác mà người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hạn thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hạn khiếu nại.

2. Thời hạn kiến nghị của cơ quan đề nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Điều 32. Thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị quyết định của Tòa án

1. Người khiếu nại phải gửi đơn đến Tòa án đã xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, trong đó nêu rõ lý do và căn cứ khiếu nại.

2. Cơ quan đề nghị kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp kháng nghị bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và căn cứ kiến nghị, kháng nghị gửi đến Tòa án đã xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính